

Bản án số: 107/2020/HSST
Ngày: 16/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lương Thị Cúc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quang Học

2. Bà: Lương Thị Nhung

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Cao Cường – Thư ký
TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.***

***- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2020/HSST ngày 18/8/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXX- ST, ngày 04/9/2020 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN S – Sinh Ngày 22/4/2001; Nơi sinh: xã Tân Tr, thị xã Ni S, Th H; HKTT và Trú tại: thôn Lâm Quảng, Tân Tr, thị xã Ni S, Th H; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Trần Văn Th – Sinh năm 1972 đã chết và con bà Nguyễn Thị Ch – Sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ HUY V- Sinh ngày 08/7/2002; Nơi sinh: xã M L, thị xã N S, Th H; HKTT và trú tại: thôn Lâm Quảng, Tân Tr, thị xã Ni S, Th H; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Huy H – Đã chết và con bà Trần Thị H– Sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo V: Bà Mai Thùy Linh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý chi nhánh số 7 Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Ch – SN 1981

Trú tại: thôn Lâm Quảng, Tân Tr, thị xã Ni S, Th H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/6/2020, Trần Văn S đã có hành vi nhả tin rủ Lê Huy V đi mua ma túy về sử dụng, V đồng ý. Sau đó S điều khiển xe mô tô BKS 36C1 – 281.89 của chị Nguyễn Thị Chung là mẹ đẻ của S đến đón V và chở V đến khu vực phía trước nhà nghỉ Thanh Bình, thuộc thôn Hải Lâm, phường Mai Lâm. Tại đây S đưa cho V cầm số tiền này và đi gặp một người lạ mặt mua 01 gói ma túy rồi quay về đưa gói ma túy cho S cất giấu vào túi quần. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, khi S và V đang tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị xã Nghi Sơn phát hiện, bắt quả tang và thu giữ túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng trong túi quần bên phải phía trước của Trần Văn S đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu vàng có gắn sim 0372525161, số Imei 355735072876966 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus số imei 353349071869634, có gắn sim số 0778547553; 01 xe mô tô BKS 36C1 – 281.98.

Khám xét nơi ở khẩn cấp của các bị cáo không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại kết luận giám định số 1588/MT – PC09, ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ tại túi quần Trần Văn S có khối lượng 0,174g loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố các bị cáo.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 17/8/2020 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Trần Văn S và Lê Huy V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS đối với Trần Văn S và đề nghị mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 98 và Điều 101 BLHS; Đề nghị mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng. Thời gian chấp hành tính từ ngày 11/6/2020.

Quan điểm của người bào cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo V mức án 09 tháng tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân và thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Các Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã khai nhận rõ: Khoảng 21h00' ngày 11/6/2020, tại khu vực phía trước nhà nghỉ Thanh Bình thuộc thôn Hải Lâm, phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, Trần Văn S và Lê Huy V đã có hành vi tàng trữ sử dụng trái phép 0,174g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Trong những năm qua tình hình về tội phạm ma túy dưới mọi hình thức trong cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nói riêng ngày càng tăng. Các vụ án ma túy diễn biến ngày càng phức tạp, tình trạng sử dụng ma túy diễn ra ngày càng nhiều. Các bị cáo đủ nhận thức để hiểu được những tác hại do ma túy gây ra và các hành vi về tàng trữ, mua bán, sử dụng, lôi kéo người khác sử dụng ma túy... đều vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện và thực hiện tới cùng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến lối sống và thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe của các bị cáo nói riêng cũng như tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn do vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 BLHS để phân tích, đánh giá vai trò và lên cho các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra.

Trong vụ án này Trần Văn S đã có hành vi rủ rê, lôi kéo Lê Huy V là người chưa thành niên vào con đường phạm tội nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS, cũng chính S là người đưa tiền cho V đi mua ma túy vì vậy Trần Văn S có vai trò cầm đầu trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn Lê Huy V. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Lê Huy V phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, bản thân bị cáo cũng có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên đã giúp Trần Văn S mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng cùng. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại thời điểm bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần phải áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật tại Điều 91; Điều 98 BLHS.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo ta thấy cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38; 101 BLHS để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là thanh niên mới lớn lên, phạm tội do đua đòi nên nghĩ không cần áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS.

[5]. Xét về quan điểm của người bào chữa: Phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[6]. Xét về vật chứng gồm: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định hiện đang được lưu giữ tại kho chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn. 02 chiếc điện thoại di động Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán xiung công.

Chiếc xe mô tô BKS 36C1 – 281.98 là xe của mẹ bị cáo S, do không biết các bị cáo dùng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho mẹ bị cáo S là đúng theo quy định.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS.

- Tuyên bố: Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- **Xử phạt:** Trần Văn S 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 11/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 BLHS.

- **Tuyên bố:** Lê Huy V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- **Xử phạt:** Lê Huy V 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 11/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- **Về vật chứng:** Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,151gam theo kết luận giám định là ma túy đá loại Methamphetamine; Tịch thu bán xung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu vàng có gắn sim 0372525161, số Imei 355735072876966 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu ghi số imei 353349071869634, có gắn sim số 0778547553. Toàn bộ số tang vật trên hiện đang lưu giữ tại kho của Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn theo phiếu NK2020/88, ngày 15/9/2020.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc